KẾT QUẢ BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG THÁNG 3 NĂM 2026

STT	Xã	Điểm
1	UBND xã Hợp Tiến	95.99
2	UBND phường Dương Kinh	95.98
3	UBND xã Hồng Châu	95.98
4	UBND xã Tân An	95.94
5	UBND xã Nam Thanh Miện	95.94
6	UBND xã Khúc Thừa Dụ	95.94
7	UBND xã Chí Minh	95.93
8	UBND xã Nguyên Giáp	95.93
9	UBND xã Nam Sách	95.93
10	UBND xã Vĩnh Thịnh	95.92
11	UBND phường Tân Hưng	95.92
12	UBND xã Hải Hưng	95.92
13	UBND xã Lai Khê	95.91
14	UBND phường Lê Ích Mộc	95.91
15	UBND xã An Lão	95.91
16	UBND xã An Trường	95.91
17	UBND phường Lê Thanh Nghị	95.9
18	UBND xã Tuệ Tĩnh	95.89

STT	Xã	Điểm
19	UBND xã Cẩm Giàng	95.89
20	UBND phường Đồ Sơn	95.89
21	UBND xã Hà Bắc	95.89
22	UBND phường Chí Linh	95.89
23	UBND phường Việt Hòa	95.88
24	UBND phường Nam Triệu	95.88
25	UBND phường Thủy Nguyên	95.88
26	UBND xã An Thành	95.88
27	UBND Đặc khu Bạch Long Vĩ	95.88
28	UBND phường Tứ Minh	95.88
29	UBND xã Thượng Hồng	95.87
30	UBND xã Thái Tân	95.87
31	UBND xã Kim Thành	95.87
32	UBND xã Hà Nam	95.86
33	UBND phường Trần Nhân Tông	95.85
34	UBND phường Hòa Bình	95.85
35	UBND Đặc khu Cát Hải	95.85
36	UBND xã Kiến Minh	95.85
37	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	95.85
38	UBND xã Thanh Miện	95.84

STT	Xã	Điểm
39	UBND xã Việt Khê	95.83
40	UBND xã Thanh Hà	95.82
41	UBND xã Tứ Kỳ	95.82
42	UBND phường Trần Hưng Đạo	95.82
43	UBND phường Thành Đông	95.81
44	UBND phường Thạch Khôi	95.81
45	UBND phường Trần Liễu	95.81
46	UBND phường Lê Chân	95.81
47	UBND xã Quyết Thắng	95.8
48	UBND phường Nguyễn Đại Năng	95.8
49	UBND xã Vĩnh Thuận	95.8
50	UBND phường An Phong	95.8
51	UBND xã An Quang	95.79
52	UBND xã Tiên Minh	95.79
53	UBND xã Vĩnh Bảo	95.79
54	UBND phường Kinh Môn	95.78
55	UBND xã Cẩm Giang	95.78
56	UBND xã Trường Tân	95.78
57	UBND phường Nhị Chiểu	95.77
58	UBND phường Hồng Bàng	95.76

STT	Xã	Điểm
59	UBND xã Bắc Thanh Miện	95.76
60	UBND xã Phú Thái	95.75
61	UBND phường Chu Văn An	95.75
62	UBND xã Hà Tây	95.75
63	UBND xã Kẻ Sặt	95.75
64	UBND xã Gia Lộc	95.75
65	UBND phường Nam Đồng	95.74
66	UBND xã Tân Kỳ	95.74
67	UBND xã Vĩnh Hải	95.74
68	UBND xã Nghi Dương	95.74
69	UBND xã Đường An	95.73
70	UBND xã Đại Sơn	95.72
71	UBND phường Bạch Đằng	95.71
72	UBND xã Hà Đông	95.71
73	UBND xã Tiên Lãng	95.71
74	UBND phường Lưu Kiếm	95.71
75	UBND phường Lê Đại Hành	95.7
76	UBND xã Nam An Phụ	95.7
77	UBND xã Vĩnh Am	95.7
78	UBND phường Kiến An	95.69

STT	Xã	Điểm
79	UBND xã Hùng Thắng	95.69
80	UBND xã Nguyễn Bỉnh Khiêm	95.68
81	UBND phường Thiên Hương	95.67
82	UBND phường Nam Đồ Sơn	95.67
83	UBND phường Phạm Sư Mạnh	95.67
84	UBND phường An Hải	95.66
85	UBND phường Hồng An	95.65
86	UBND xã Gia Phúc	95.65
87	UBND xã Bình Giang	95.65
88	UBND xã An Phú	95.63
89	UBND phường Ái Quốc	95.62
90	UBND xã Trần Phú	95.62
91	UBND phường Đông Hải	95.62
92	UBND xã Tân Minh	95.61
93	UBND phường Hải An	95.6
94	UBND phường Hải Dương	95.6
95	UBND xã Ninh Giang	95.6
96	UBND xã Kiến Hải	95.58
97	UBND xã Vĩnh Hòa	95.58
98	UBND xã Chấn Hưng	95.57

STT	Xã	Điểm
99	UBND phường Bắc An Phụ	95.56
100	UBND xã Kiến Thụy	95.54
101	UBND xã Yết Kiêu	95.54
102	UBND xã Mao Điền	95.54
103	UBND phường Ngô Quyền	95.53
104	UBND xã Vĩnh Lại	95.5
105	UBND phường Nguyễn Trãi	95.5
106	UBND phường An Biên	95.47
107	UBND phường Phù Liễn	95.47
108	UBND phường Gia Viên	95.44
109	UBND phường Hưng Đạo	95.38
110	UBND xã An Hưng	95.26
111	UBND phường An Dương	95.21
112	UBND xã Lạc Phượng	95.18
113	UBND xã Kiến Hưng	95
114	UBND xã An Khánh	94.84